

PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP XANH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SANG KINH TẾ XANH TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN ĐỨC TRỌNG

Đại học Bách Khoa Hà Nội

TÓM TẮT:

Chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh đang trở thành xu hướng tất yếu của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Khởi nghiệp xanh được xem là một trong những động lực quan trọng góp phần thúc đẩy quá trình đổi mới này. Bài viết phân tích vai trò của hệ sinh thái khởi nghiệp xanh trong bối cảnh chuyển đổi sang kinh tế xanh, đồng thời đánh giá thực trạng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp xanh tại Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp xanh, góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững tại Việt Nam.

Từ khóa: khởi nghiệp xanh, hệ sinh thái khởi nghiệp, kinh tế xanh, phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo.

1. Đặt vấn đề

Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đang trở thành yêu cầu cấp thiết đối với nhiều quốc gia. Mô hình tăng trưởng kinh tế truyền thống phụ thuộc nhiều vào khai thác tài nguyên thiên nhiên và sử dụng năng lượng hóa thạch đã dẫn đến nhiều hệ quả như ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu. Trước thực tế đó, xu hướng chuyển đổi sang kinh tế xanh ngày càng được chú trọng nhằm hướng tới sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển xã hội.

Kinh tế xanh hướng tới việc sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, giảm phát thải và khuyến khích các hoạt động sản xuất, tiêu dùng bền vững. Gắn với quá trình này, khởi nghiệp xanh đang nổi lên như một

động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển các giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường. Các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh thường tập trung vào các lĩnh vực như tiết kiệm năng lượng, tái chế chất thải, phát triển sản phẩm sinh thái và ứng dụng công nghệ sạch.

Sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh không chỉ phụ thuộc vào năng lực của doanh nghiệp mà còn chịu ảnh hưởng lớn từ hệ sinh thái khởi nghiệp. Hệ sinh thái này bao gồm các yếu tố như chính sách hỗ trợ của Nhà nước, nguồn vốn đầu tư, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và mạng lưới kết nối giữa các chủ thể. Tại Việt Nam, nhiều chính sách đã được ban hành nhằm thúc đẩy kinh tế xanh, song hệ sinh thái khởi nghiệp xanh vẫn còn những hạn chế nhất

định. Điều này cho thấy sự cần thiết của việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp xanh trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý thuyết về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp xanh trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế xanh

Khởi nghiệp xanh ngày càng thu hút sự quan tâm trong nghiên cứu về phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo. Khi nhiều quốc gia hướng tới tăng trưởng xanh và giảm phát thải carbon, việc hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp xanh được xem là một động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới công nghệ, tạo việc làm bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Các nghiên cứu quốc tế tiếp cận chủ đề này từ nhiều góc độ như kinh tế môi trường, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và lý thuyết khởi nghiệp.

Khởi nghiệp xanh được hiểu là hoạt động khởi nghiệp hướng tới phát triển các sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh góp phần giải quyết các vấn đề môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững. Các doanh nghiệp trong lĩnh vực này thường tập trung vào những ngành như năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững, công nghệ sạch, kinh tế tuần hoàn và quản lý chất thải. Hoạt động kinh doanh không chỉ nhằm tạo lợi nhuận mà còn gắn với mục tiêu giảm tác động tiêu cực đến môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

Theo Thomas Dean và Jeffrey McMullen (2007), khởi nghiệp xanh hình thành khi các doanh nhân nhận ra cơ hội kinh doanh từ việc giải quyết các vấn đề môi trường. Quan điểm này cho thấy, mối liên hệ giữa đổi mới sáng tạo và trách nhiệm môi trường, trong đó doanh nghiệp vừa tạo ra giá trị kinh tế vừa đóng góp vào việc bảo vệ hệ sinh thái.

Bên cạnh khái niệm khởi nghiệp xanh, nhiều nghiên cứu cũng nhấn mạnh vai trò của hệ sinh thái khởi nghiệp. Theo Isenberg, D. (2011), hệ sinh thái khởi nghiệp là tập hợp các yếu tố kinh tế, xã hội và thể chế hỗ trợ sự hình thành và phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp trong một khu vực nhất định. Các thành phần của hệ sinh thái này bao gồm chính sách của chính phủ, nguồn vốn đầu tư, hệ thống giáo dục, cơ sở hạ tầng, văn hóa khởi nghiệp và mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp. Khi áp dụng vào lĩnh vực khởi nghiệp xanh, các yếu tố này cần được thiết kế

nhằm khuyến khích các sáng kiến thân thiện với môi trường và thúc đẩy công nghệ sạch.

Các tổ chức quốc tế như OECD cũng nhấn mạnh rằng hệ sinh thái khởi nghiệp xanh là môi trường hợp tác giữa doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu, nhà đầu tư và cơ quan quản lý nhằm phát triển các giải pháp kinh doanh bền vững. Sự phát triển của hệ sinh thái này phụ thuộc vào khung chính sách hỗ trợ tăng trưởng xanh, khả năng tiếp cận nguồn vốn cho các dự án môi trường và năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Nhìn chung, hệ sinh thái khởi nghiệp xanh là sự kết hợp giữa môi trường thể chế, nguồn lực tài chính, năng lực đổi mới và mạng lưới hỗ trợ nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển các giải pháp kinh doanh bền vững, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng thân thiện với môi trường.

3. Thực trạng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp xanh tại Việt Nam

Hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong hơn một thập niên gần đây và đang dần hình thành nền tảng quan trọng cho sự xuất hiện của các mô hình khởi nghiệp xanh. Sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp không chỉ phản ánh xu hướng đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế mà còn cho thấy sự chuyển dịch sang các mô hình kinh doanh bền vững gắn với bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Trong bối cảnh Việt Nam thúc đẩy chuyển đổi sang kinh tế xanh, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững và kinh tế tuần hoàn ngày càng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư cũng như các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

Quy mô hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam liên tục được mở rộng trong những năm gần đây. Theo Báo cáo hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam do Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia công bố, đến năm 2024 Việt Nam có khoảng 3.800 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang hoạt động, tăng đáng kể so với giai đoạn trước năm 2015 khi số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp còn ở mức dưới 1.000. Sự gia tăng nhanh chóng của các doanh nghiệp khởi nghiệp cho thấy môi trường khởi nghiệp tại Việt Nam ngày càng năng động và thu hút sự tham

gia của nhiều nhà sáng lập trẻ cũng như các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trong số các doanh nghiệp khởi nghiệp hiện nay, nhiều doanh nghiệp đã định hướng phát triển các mô hình kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Các lĩnh vực được nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp xanh quan tâm bao gồm năng lượng tái tạo, công nghệ xử lý chất thải, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất vật liệu thân thiện với môi trường và các mô hình kinh tế tuần hoàn. Một số doanh nghiệp đã phát triển các giải pháp công nghệ nhằm tái chế chất thải nhựa, xử lý rác thải hữu cơ thành phân bón sinh học hoặc sản xuất các sản phẩm tiêu dùng từ nguyên liệu tái chế, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường đồng thời tạo ra giá trị kinh tế mới.

Sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam còn được thể hiện thông qua sự gia tăng của các quỹ đầu tư mạo hiểm và các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp. Theo Báo cáo đầu tư đổi mới sáng tạo và đầu tư vốn tư nhân Việt Nam năm 2025 do Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và quỹ Do Ventures công bố, tổng vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam đạt khoảng 2,3 tỷ USD trong năm 2024, trong đó 398 triệu USD dành cho hoạt động đầu tư mạo hiểm. Báo cáo ghi nhận 141 thương vụ đầu tư với sự tham gia của gần 150 quỹ đầu tư mạo hiểm từ các quốc gia như Singapore, Nhật Bản và Việt Nam. Đáng chú ý, các thương vụ dưới 500.000 USD tăng 73%, cho thấy sức bật của hệ sinh thái khởi nghiệp. Nhiều quỹ đầu tư quốc tế như Golden Gate Ventures, CyberAgent Ventures, 500 Global hay Insignia Ventures đã tham gia đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam, trong đó có một số dự án liên quan đến công nghệ môi trường và phát triển bền vững.

Bên cạnh nguồn vốn đầu tư, hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam còn được hỗ trợ bởi sự phát triển của các tổ chức trung gian như vườn ươm doanh nghiệp, tổ chức thúc đẩy kinh doanh và các trung tâm đổi mới sáng tạo. Theo thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ, Việt Nam hiện có hơn 4.000 doanh nghiệp khởi nghiệp và khoảng 200 tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp. Các tổ chức này cung cấp nhiều dịch vụ như đào tạo kỹ năng quản trị, tư vấn phát triển mô

hình kinh doanh, hỗ trợ kết nối nhà đầu tư và mở rộng thị trường, qua đó tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ xanh.

Vai trò của các trường đại học và viện nghiên cứu trong hệ sinh thái khởi nghiệp cũng ngày càng được chú trọng. Nhiều cơ sở giáo dục đại học đã thành lập các trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ sinh viên và giảng viên phát triển các dự án khởi nghiệp. Các chương trình đào tạo về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững được triển khai tại nhiều trường đại học lớn như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Bách khoa Hà Nội. Thông qua các chương trình này, sinh viên có cơ hội tiếp cận kiến thức về khởi nghiệp và tham gia các cuộc thi hoặc chương trình ươm tạo dự án trong lĩnh vực công nghệ và môi trường.

Cùng với sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp, Việt Nam cũng đang thúc đẩy các chính sách liên quan đến tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 đặt ra nhiều mục tiêu nhằm giảm cường độ phát thải khí nhà kính, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững và phát triển các ngành kinh tế thân thiện với môi trường. Những định hướng này tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ xanh và năng lượng sạch.

Trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, tổng công suất điện gió và điện mặt trời của Việt Nam đã đạt trên 20.000 MW vào năm 2023, đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia có tốc độ phát triển năng lượng tái tạo nhanh trong khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó, trong nông nghiệp bền vững, diện tích canh tác nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam đạt khoảng 174.000 ha vào năm 2025, tăng đáng kể so với khoảng 76.000 ha năm 2016. Thị trường xử lý và tái chế chất thải cũng mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp khởi nghiệp khi tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam đạt khoảng 67.000 tấn mỗi ngày vào năm 2023.

Ngoài ra, sự phát triển của thị trường tiêu dùng xanh cũng góp phần thúc đẩy sự hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp bền vững. Nghiên cứu

“Balancing Sustainability and Profitability” của IBM cho thấy 55% người tiêu dùng chọn tính bền vững là yếu tố rất quan trọng khi lựa chọn thương hiệu. Hơn thế, 62% người tiêu dùng cũng sẵn sàng thay đổi hành vi mua hàng để giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường. Xu hướng này tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường như bao bì sinh học, sản phẩm tái chế hoặc các dịch vụ chia sẻ nhằm giảm thiểu sử dụng tài nguyên.

Nhìn chung, hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam đang từng bước hình thành những nền tảng quan trọng cho sự phát triển của khởi nghiệp xanh. Sự gia tăng của các doanh nghiệp khởi nghiệp, sự tham gia của các quỹ đầu tư mạo hiểm, sự phát triển của các tổ chức hỗ trợ và các chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh đã tạo môi trường thuận lợi cho các mô hình kinh doanh bền vững, góp phần hỗ trợ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh trong giai đoạn tới.

4. Thách thức và giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp xanh trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế xanh tại Việt Nam

4.1. Những thách thức trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp xanh tại Việt Nam

Mặc dù hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể trong những năm gần đây, các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh vẫn phải đối mặt với nhiều rào cản trong quá trình hình thành và phát triển. Những thách thức này xuất phát từ nhiều yếu tố như nguồn lực tài chính, khung chính sách, trình độ công nghệ và nhận thức của thị trường.

Trước hết, một trong những khó khăn lớn đối với khởi nghiệp xanh là hạn chế về nguồn vốn đầu tư. Các doanh nghiệp trong lĩnh vực này thường hoạt động trong các ngành như năng lượng tái tạo, công nghệ môi trường, tái chế chất thải hoặc nông nghiệp bền vững, vốn đòi hỏi chi phí nghiên cứu và phát triển cao, thời gian thu hồi vốn dài và mức độ rủi ro lớn. Trong khi đó, phần lớn các quỹ đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam vẫn ưu tiên những lĩnh vực có khả năng tăng trưởng nhanh như công nghệ tài chính, thương mại điện tử hoặc các nền tảng số. Vì vậy, nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp xanh gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn để triển khai và mở rộng hoạt động.

Thách thức tiếp theo liên quan đến khung chính sách và cơ chế hỗ trợ. Mặc dù Chính phủ đã ban hành nhiều chiến lược liên quan đến tăng trưởng xanh và đổi mới sáng tạo, các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp xanh vẫn chưa thực sự đồng bộ và chuyên biệt. Một số quy định trong các lĩnh vực như công nghệ môi trường, năng lượng tái tạo hoặc tái chế còn phức tạp và thiếu tính ổn định, làm gia tăng chi phí tuân thủ và tạo rào cản cho việc triển khai các mô hình kinh doanh mới.

Hạn chế về công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao cũng là một trở ngại đáng kể. Các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh thường cần đội ngũ nhân lực có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực như kỹ thuật môi trường, công nghệ sinh học hoặc kỹ thuật năng lượng. Tuy nhiên, nguồn nhân lực có kỹ năng chuyên sâu trong các lĩnh vực này tại Việt Nam vẫn còn hạn chế, khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc phát triển và thương mại hóa các giải pháp công nghệ.

Bên cạnh đó, mức độ nhận thức và hành vi tiêu dùng xanh của thị trường vẫn chưa thực sự mạnh mẽ. Mặc dù xu hướng tiêu dùng bền vững đang gia tăng, nhiều người tiêu dùng vẫn ưu tiên yếu tố giá cả và sự tiện lợi hơn là yếu tố môi trường. Trong khi đó, các sản phẩm xanh thường có chi phí sản xuất cao hơn do sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường hoặc công nghệ sạch, dẫn đến giá bán cao hơn và làm giảm khả năng tiếp cận của một bộ phận người tiêu dùng.

Ngoài ra, sự liên kết giữa các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp xanh tại Việt Nam vẫn còn hạn chế. Mối liên kết giữa doanh nghiệp khởi nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức hỗ trợ chưa thật sự chặt chẽ. Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học chưa được thương mại hóa hiệu quả, trong khi doanh nghiệp khởi nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn tri thức và công nghệ mới. Điều này làm giảm khả năng đổi mới sáng tạo và ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh.

4.2. Giải pháp thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp xanh

Để thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp xanh trong bối cảnh chuyển đổi sang nền kinh

tế xanh, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp từ phía Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và các cơ sở nghiên cứu.

Thứ nhất, cần hoàn thiện khung chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh. Nhà nước cần xây dựng các chính sách ưu đãi dành riêng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ xanh, bao gồm ưu đãi về thuế, tín dụng và tiếp cận đất đai. Đồng thời, cần đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến việc thử nghiệm và triển khai các công nghệ mới trong lĩnh vực môi trường và năng lượng. Việc xây dựng các tiêu chuẩn và quy định rõ ràng về sản phẩm và dịch vụ xanh cũng sẽ góp phần tạo ra môi trường cạnh tranh minh bạch và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các giải pháp bền vững.

Thứ hai, cần mở rộng các kênh tài chính nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh tiếp cận nguồn vốn. Nhà nước có thể thành lập các quỹ đầu tư hoặc chương trình hỗ trợ tài chính dành riêng cho các dự án khởi nghiệp xanh, đồng thời khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào các hoạt động đầu tư xanh. Bên cạnh đó, cần thúc đẩy sự phát triển của các công cụ tài chính bền vững như trái phiếu xanh, quỹ đầu tư tác động và các chương trình tài trợ cho các dự án công nghệ sạch. Những công cụ này không chỉ giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận nguồn vốn mà còn góp phần thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với các dự án phát triển bền vững.

Thứ ba, cần tăng cường phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực khởi nghiệp xanh. Các trường đại học và viện nghiên cứu cần mở rộng các chương trình đào tạo liên quan đến công nghệ môi trường, kinh tế xanh

và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, cần thúc đẩy các chương trình hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp nhằm tạo cơ hội cho sinh viên tham gia vào các dự án nghiên cứu và khởi nghiệp thực tiễn. Việc phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao sẽ giúp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp khởi nghiệp và thúc đẩy quá trình thương mại hóa các công nghệ mới.

Thứ tư, cần thúc đẩy nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về tiêu dùng bền vững và các sản phẩm thân thiện với môi trường. Các chiến dịch truyền thông và giáo dục cộng đồng cần được triển khai nhằm nâng cao hiểu biết của người tiêu dùng về tác động của các hoạt động sản xuất và tiêu dùng đối với môi trường. Đồng thời, cần khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu xanh và minh bạch thông tin về các cam kết môi trường của mình. Khi người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến các yếu tố bền vững, nhu cầu đối với các sản phẩm và dịch vụ xanh sẽ gia tăng, từ đó tạo động lực cho các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển các mô hình kinh doanh thân thiện với môi trường.

Thứ năm, cần tăng cường sự liên kết giữa các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp xanh. Việc xây dựng các mạng lưới hợp tác giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và nhà đầu tư sẽ góp phần thúc đẩy quá trình chia sẻ tri thức, công nghệ và nguồn lực. Các trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm doanh nghiệp có thể đóng vai trò là cầu nối giữa các chủ thể trong hệ sinh thái, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp trong việc phát triển sản phẩm, tiếp cận thị trường và thu hút nguồn vốn đầu tư ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (2025). Báo cáo toàn cảnh khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam.

NIC & VPCA (2025). Báo cáo Đầu tư đổi mới sáng tạo và đầu tư vốn tư nhân Việt Nam 2025.

Bộ Khoa học và Công nghệ (2025). Diễn đàn chính sách Quốc gia hợp tác quốc tế về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Tập hợp các bài tham luận.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường (2025). Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam cần thu hẹp khoảng cách với "sân chơi" toàn cầu. Truy cập từ: <https://nongnghiephuoco.vn/nong-nghiep-huu-co-viet-nam-ca-n-thu-hep-khoang-cach-voi-san-choi-toan-cau-11210.html>.

Thomas Dean và Jeffrey McMullen (2007). Toward a theory of sustainable entrepreneurship. *Journal of Business Venturing*, 22(1), 50-76. Truy cập tại: <https://doi.org/10.1016/j.jbusvent.2005.09.003>.

Isenberg, D. (2011). The entrepreneurship ecosystem strategy as a new paradigm for economic policy. Truy cập tại: <https://www.slideshare.net/slideshow/the-entrepreneurship-ecosystem-strategy-for-economic-growth-policy-iiea-dublin-2011-1/24840682>.

OCED (2022). Green Entrepreneurship. Truy cập tại: <https://www.oecd.org/en/topics/sub-issues/greening-smes/green-entrepreneurship.html>.

Porter, M., & Van der Linde, C (1995). Toward a new conception of the environment competitiveness relationship. *Journal of Economic Perspectives*, 9(4), 97-118. Truy cập tại: <https://www.aeaweb.org/articles?id=10.1257/jep.9.4.97>.

UNECE (2022). Innovation for Sustainable Development. Truy cập từ: https://unece.org/sites/default/files/2022-06/9789211172966_I4SDR_UZBEKISTAN_2022_web_full%2Bcover.pdf.

Nielsen (2015). The sustainability imperative: New insights on consumer expectations. Truy cập từ: <https://www.firstlinks.com.au/uploads/wp/Nielsen-global-sustainability-report-oct-2015.pdf>.

IBM (2022). Balancing Sustainability and Profitability. Truy cập tại: <https://www.ibm.com/thought-leadership/institute-business-value/report/2022-sustainability-consumer-research>.

Ngày nhận bài: 26/1/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/02/2026

DEVELOPING A GREEN STARTUP ECOSYSTEM IN THE CONTEXT OF VIETNAM'S TRANSITION TO A GREEN ECONOMY

● NGUYEN DUC TRONG

Hanoi University of Science and Technology

ABSTRACT:

The transition to a green economy has emerged as an inevitable trajectory for many countries, including Vietnam, with green startups playing a pivotal role in driving this transformation. This study examines the function of the green startup ecosystem within the broader context of green economic transition and evaluates its current state of development in Vietnam. The analysis highlights key structural characteristics, opportunities, and constraints shaping the ecosystem's evolution. By situating green entrepreneurship within the national innovation landscape, the study provides analytical insights into its contribution to enhancing innovation capacity and advancing sustainable economic development in Vietnam.

Keywords: green startups, startup ecosystem, green economy, sustainable development, innovation.